

Số: 27 /BC-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

PHẦN 1
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Tình hình chung:

1.1. Đối với kinh tế đất nước: Năm 2019 tăng trưởng kinh tế vượt mục tiêu đề ra, năng suất lao động và chất lượng tiếp tục được cải thiện; Trong điều kiện thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế biến động mạnh, chúng ta vẫn duy trì được nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc; tốc độ tăng GDP cả năm ước đạt trên 7,02%, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao hàng đầu khu vực và thế giới; lạm phát được kiểm soát tốt (2,01%); chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 2,79%.

Năm 2019, là năm Việt Nam đã xác định đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; Việt Nam đón 18 triệu lượt khách quốc tế, 85 triệu lượt khách nội địa. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 726.000 tỷ đồng, tăng 17,1% so CK 2018.

1.2. Đối với Tập đoàn TKV: Năm 2019, sản lượng than tiêu thụ trong nước tăng mạnh. Doanh thu toàn Tập đoàn TKV năm 2019 đạt 131,5 ngàn tỷ đồng bằng 103% kế hoạch, tăng 9% so với năm 2018; Lợi nhuận toàn Tập đoàn đạt trên 4.000 tỷ đồng, tăng 1.000 tỷ đồng so với kế hoạch; Tiền lương toàn Tập đoàn đạt 12,4 triệu đồng/người/tháng, tăng 9,1% so với năm 2018.

1.3. Đối với Công ty: Năm 2019, Công ty phải đối mặt với không ít những khó khăn: các đơn vị trong TKV đang trong giai đoạn thực hiện tái cơ cấu, phải cắt giảm lao động, cắt giảm chi phí, thay đổi tổ chức; áp lực cạnh tranh vô cùng gay gắt trên mọi lĩnh vực kinh doanh của Công ty; giá vốn đầu vào của các mặt hàng chiến lược lên xuống thất thường, tình hình tỷ giá ngoại tệ trên thị trường biến động khó lường làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh;

Tuy nhiên, điều kiện SXKD của Công ty cũng có những thuận lợi nhất định từ nền kinh tế vĩ mô và từ hoạt động SXKD chung của TKV – thị trường truyền thống và trọng tâm của Công ty. Đồng thời, HĐQT và Ban lãnh đạo công ty luôn quyết liệt trong chỉ đạo điều hành và nhạy bén, linh hoạt ứng biến với diễn biến của thị trường. Do đó, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

II. Kết quả thực hiện năm 2019:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 (Chi tiết tại Phụ lục 01)

- Doanh thu: 1.783,37 tỷ đồng, đạt 130% KH, bằng 105% so CK;
- GTSX: 86,5 tỷ đồng, đạt 138% KH, bằng 103% so CK;
- LN: 13,6 tỷ đồng, đạt 163% KH, bằng 105% so CK.
- Lao động bq: 586 người, bằng 158% so CK
- Tiền lương bq: 9,73 triệu đồng/ người/ tháng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 2,36 tỷ đồng
- Cổ tức : Dự kiến chi trả 14%/ Vốn Điều lệ

2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh:

2.1. Kinh doanh du lịch:

a) Về kinh doanh Du lịch lữ hành:

Năm 2019 là năm đánh dấu sự tăng trưởng ấn tượng của mảng kinh doanh du lịch lữ hành với giá trị tuyệt đối đạt cao nhất trong các năm trở lại đây. Bộ phận kinh doanh du lịch lữ hành Công ty đã tổ chức thành công nhiều đoàn khách có số lượng lớn (lên đến 800 khách/đoàn), tính chất phức tạp, chiếm lĩnh 58/76 thị trường các đơn vị thuộc TKV đã được phân công từ đầu năm, với 327 đoàn khách/ 13.766 lượt khách. Ngoài ra, năm 2019 Công ty đã thực hiện được 95 đoàn khách ngoài TKV đi du lịch nội địa và quốc tế.

Năm 2019, Công ty đã cung cấp nhiều series tour du lịch như: Dubai, Nhật Bản, Phượng Hoàng Cổ Trấn... và các tour du lịch cao cấp có giá trị lớn tới các thị trường được đánh giá là khó làm như: Châu Âu, Bắc Âu, đồng thời khai thác được 2 đoàn inbound khách quốc tịch Mỹ và Hàn quốc được khách hàng đánh giá cao và phản hồi tích cực.

Bên cạnh đó, việc triển khai bán hàng trực tuyến thông qua các kênh truyền thông marketing như website, facebook, youtube... nhằm quảng bá các sản phẩm tour, nâng cao giá trị thương hiệu VTTC TRAVEL cũng luôn được quan tâm và đẩy mạnh, đã hỗ trợ rất nhiều cho hoạt động bán hàng được nhanh chóng và tiếp cận khách hàng được dễ dàng hơn.

Kết quả, doanh thu du lịch lữ hành năm 2019 đạt: 145,3 tỷ đồng, bằng 136% KH, bằng 147% so CK; GTSX đạt: 12,3 tỷ đồng, bằng 122% so KH, bằng 157% so với CK.

b) Kinh doanh VMB, dịch vụ hộ chiếu visa và đặt phòng khách sạn:

Cùng với sự nỗ lực trong kinh doanh lữ hành, bộ phận kinh doanh vé máy bay cũng đã cố gắng kết hợp tích cực, tương tác với việc điều hành tour, chủ động làm việc với các hãng hàng không để có các chính sách giá tốt nhất đáp ứng nhu cầu cho khách đoàn của Công ty. Bên cạnh đó, bộ phận vẫn luôn chủ động kết hợp thực hiện nhanh gọn các dịch vụ VISA, hộ chiếu cho các đoàn tour và đặt phòng khách sạn cho các đoàn khách VIP thông qua hệ thống online như: agoda, booking.com... Ngoài việc triển khai vé đoàn, bộ phận cũng rất tích cực triển khai kinh doanh vé lẻ đến khách hàng và xây dựng được tệp khách hàng truyền thống.

Năm 2019, Doanh thu VMB toàn Công ty đạt: 29,1 tỷ đồng, bằng 97% KH, bằng 106% so CK; GTSX đạt: 1,5 tỷ đồng, đạt 125% so KH, bằng 126% so CK.

c) Kinh doanh khách sạn:

Doanh thu khách sạn năm 2019 toàn Công ty thực hiện: 12 tỷ đồng, đạt 99% KH; bằng 98% so CK; GTSX: 7,3 tỷ đồng, đạt 100% KH; bằng 96% so CK. Trong đó:

***) Kinh doanh phòng:**

- **Khách sạn Biển Đông:** mặc dù nằm giữa khu du lịch Bãi Cháy, song do cơ sở vật chất khách sạn xuống cấp, hiện đang duy trì hoạt động SXKD ở mức tốt nhất trong thời gian chờ triển khai đầu tư xây dựng khách sạn mới.

- **Khách sạn Vân Long:** Với chủ trương đầu tư nâng cấp được Ban lãnh đạo công ty thông qua, khách sạn đã hoàn thành công tác sửa chữa cải tạo khu văn phòng làm việc và mặt tiền, góp phần cải thiện hình ảnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của khách sạn.

***) Kinh doanh ăn uống:**

Với lợi thế về chất lượng món ăn, thực đơn đa dạng đáp ứng thị hiếu khách hàng, giá cả hợp lý cạnh tranh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhưng cùng với lượng khách nghỉ còn hạn chế, khách sạn lại xuống cấp, sự cạnh tranh gay gắt với các nhà hàng khách sạn mới trên địa bàn, khâu tiếp thị cũng chưa thực sự hiệu quả nên kết quả kinh doanh ăn uống của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

2.2. Kinh doanh thương mại:

a) Vật tư, thiết bị:

Năm 2019, Công ty vẫn tiếp tục củng cố các mặt hàng chiến lược, mặt hàng cốt lõi như: cung cấp lớp, xút, vật tư Neo; duy trì cung cấp các vật tư, thiết bị cho mỏ lộ thiên và cơ giới hóa hầm lò; đặc biệt trong năm qua, Công ty trúng thầu cung cấp 18 xe ô tô trọng tải 90 – 100 tấn cho mỏ tuyển Đông Sin Quyền và Công ty CP Than Đèo Nai, cung cấp thiết bị vận tải lò và máy khoan đa năng cho Công ty Than Nam Mẫu, hệ thống đầu tàu Diesel cho Công ty Than Núi Béo, đẩy doanh thu kinh doanh thiết bị tăng đột biến so với CK; bên cạnh đó, Công ty đã tích cực bám sát thị trường, tìm kiếm nguồn hàng, chuẩn bị chân hàng và vận chuyển xút lỏng, hóa chất cho 2 nhà máy Alumin Tân Rai và Nhân Cơ kịp thời, tuyệt đối an toàn cho người và phương tiện, được khách hàng đánh giá cao; Xưởng sửa chữa lớp, cung cấp dịch vụ hoàn thiện sau bán hàng, đã hỗ trợ đắc lực cho mảng kinh doanh lớp của Công ty, năng suất và hiệu quả từ dịch vụ và tăng trưởng ổn định và cao hơn so CK cả về DT và GTSX.

b) Đào lò và khai thác than:

Phát huy hiệu quả hoạt động của dịch vụ thi công đào được vận hành thử nghiệm từ năm 2018, tháng 5/2019 Công ty quyết định thành lập Công trường đào lò cơ giới I thuộc CNVL với 27 cán bộ - công nhân kỹ thuật được lựa chọn và tuyển dụng từ những lao động có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao về kỹ thuật, cơ điện trong khai thác hầm lò. Đến nay, hoạt động SXKD của mảng đào lò và khai thác than đã đi vào hoạt động ổn định và mang lại hiệu quả rất khả quan.

Năm 2019, doanh thu thương mại toàn Công ty đạt: 1.482 tỷ đồng, bằng 133% so KH và bằng 98% so CK; GTSX đạt: 49,5 tỷ đồng, đạt 159% KH và bằng 110% so CK.

1.3. Kinh doanh dịch vụ phục vụ TKV:

Năm 2019, Tập đoàn có nhiều thay đổi về tổ chức và phương thức khoán quản trị. CNHN và CNQN đã kịp thời sắp xếp bố trí lao động hợp lý, thích ứng kịp thời, linh hoạt trong tình hình mới, thực hiện đúng theo nội dung và giá trị quy định trong Hợp đồng dịch vụ đã ký với Tập đoàn. Với phương châm dịch vụ phải ngày càng nâng cao và chuyên nghiệp, Công ty đã triển khai các lớp đào tạo nghiệp vụ đối với các bộ phận phục vụ để nâng cao năng lực, uy tín và thương hiệu VTTC với Tập đoàn TKV, chuẩn bị đón đầu yêu cầu dịch vụ phục vụ tại 2 tòa văn phòng mới của TKV ở 2 đầu Hạ Long và Hà Nội trong thời gian tới

Doanh thu năm 2019: 10,4 tỷ đồng, đạt 106% KH và bằng 106% so CK.

1.4. Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Bước sang năm thứ 3 Công ty triển khai dịch vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp, với những nỗ lực và quyết tâm thực hiện chủ trương xã hội hóa dịch vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp trong TKV, cho đến nay, Công ty đã tiếp nhận và triển khai thành công dịch vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp cho người lao động tại 5 đơn vị là: Hà Tu, Đèo Nai, Tây Nam Đá Mài, Cọc Sáu và Nhiệt điện Cẩm Phả.

Đây là mảng kinh doanh với đặc thù tính chất công việc khá phức tạp, địa điểm phục vụ phân tán; hơn nữa, hiện nay công ty đã không còn là công ty con của Tập đoàn, phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt, việc tiếp nhận thêm dịch vụ này luôn là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Tuy nhiên, qua thời gian triển khai thực tế, Chi nhánh Vân Long và Chi nhánh Quảng Ninh đã làm tương đối tốt, vừa đảm bảo tiền lương và thu nhập cho người lao động mới chuyển sang, vừa đảm bảo chất lượng dịch vụ, làm hài lòng các đơn vị được phục vụ và ngày càng nâng cao hiệu quả của mảng kinh doanh mới này, góp phần không nhỏ vào hiệu quả chung của toàn Công ty.

Năm 2019, Công ty đã cung cấp được: 1,45 triệu suất ăn công nghiệp và hơn 1 triệu suất ăn bồi dưỡng độc hại, doanh thu đạt: 111 tỷ đồng, bằng 111% so KH, 270% so CK; GTSX: 5,3 tỷ đồng, bằng 174% so với kế hoạch.

3. Công tác quản lý:

Với nhiều ngành nghề mới được mở ra, người lao động toàn Công ty tăng lên trên 600 người, trong khi số lượng lao động quản lý vẫn không thay đổi đã tạo áp lực không nhỏ cho công tác quản lý của Công ty năm 2019. Tuy nhiên, với vai trò là “Người tham mưu”, từ công tác kế hoạch-đầu tư, tài chính – kế toán, khoán quản trị chi phí đến công tác tổ chức cán bộ, tiền lương, hành chính, thi đua tuyên truyền trong năm qua vẫn luôn kịp thời, theo sát tình hình hoạt động thực tế của Công ty, diễn biến của thị trường dựa trên hành lang quy chế, quy định của Nhà nước và Công ty, giúp Ban lãnh đạo công ty điều hành và quản lý hoạt động SXKD kịp thời, hiệu quả và phát triển.

4. Công tác đầu tư:

Công tác đầu tư luôn được thực hiện theo đúng Quy chế, quy định của Công ty và đúng luật định. Năm 2019, Công ty đã thực hiện tổng mức đầu tư: 2.356 triệu đồng bằng 3,2% so với KH. Trong đó:

- Đầu tư 02 xe ô tô phục vụ SXKD – VP CQ Công ty: 2.051 triệu đồng
- Đầu tư phần mềm quản lý nội bộ Portal Office: 200 triệu đồng
- Đầu tư máy photocopy phục vụ CP CQ Công ty: 105 triệu đồng

Tiến độ thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2019 đạt thấp chủ yếu là do Dự án đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biển Đông đang trong giai đoạn triển khai các bước chuẩn bị đầu tư. Công trình khách sạn Biển Đông đã được ĐHCĐ phê duyệt thông qua với tổng mức đầu tư và quy mô theo tiêu chuẩn 3 sao, tuy nhiên do khách sạn nằm trong vùng quy hoạch xây dựng khách sạn đảm bảo tối thiểu 4 sao của UBND tỉnh QN. Do đó Công ty đang làm các thủ tục để xin điều chỉnh quy mô dự án theo quy định.

5. Các chỉ tiêu tài chính:

Hiệu quả SXKD và các cân đối tài chính luôn được cải thiện theo hướng hiệu quả, cân đối, minh bạch và bền vững.

Nguồn vốn được sử dụng hợp lý đáp ứng nhu cầu SXKD và nhu cầu đầu tư; quản trị hiệu quả đồng tiền và nguồn vốn lưu động vừa đảm bảo khả năng thanh toán vừa gia tăng thu nhập hoạt động tài chính

Hầu hết các chỉ tiêu tài chính đều đạt và vượt kế hoạch, lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

- Cổ tức: Dự kiến chi trả 14%/vốn chủ sở hữu.
- Vốn chủ sở hữu tăng 2,5 tỷ đồng;
- Lợi nhuận/vốn chủ sở hữu: 22,66%
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 9,01
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn góp của cổ đông (ROE): 43,32%

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Dự báo môi trường kinh doanh năm 2020:

1.1. Đối với đất nước: Nền kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng với tốc độ chậm nhất kể từ năm 2009 do những diễn biến khó lường của dịch bệnh Covid-19 gây ra và tiềm ẩn nhiều nguy cơ suy thoái toàn cầu nếu dịch bệnh tiếp tục kéo dài. Đối với Việt Nam, Covid-19 gây tổn thất trực tiếp lên các lĩnh vực như du lịch, vận tải và hoạt động xuất nhập khẩu. Tiếp đến, các nhóm ngành sản xuất và đầu tư sẽ chịu tác động gián tiếp, các dịch vụ ăn uống - vui chơi - giải trí ngoài gia đình sẽ giảm trong ngắn hạn. Khách quốc

tế tới Việt Nam hoàn toàn không có trong giai đoạn có dịch bệnh. Ngành du lịch sẽ chịu tác động nặng nề khi Trung Quốc là thị trường khách chính của Việt Nam.

1.2. Về phía VTTC: Năm 2020, TKV có kế hoạch thoái vốn toàn bộ tại Công ty, việc này mở ra cơ hội tự chủ lớn hơn nhưng kéo theo không ít thách thức đặc biệt về cấu trúc tổ chức, quan hệ với đối tác và các tổ chức tín dụng. Sự ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 đã tác động trực tiếp tới mảng kinh doanh du lịch và khách sạn của Công ty và dự kiến sẽ còn nhiều diễn biến khó lường, ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả SXKD của Công ty trong năm 2020.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020:

2.1. Mục tiêu:

Trước sự bùng phát dịch bệnh viêm đường hô hấp do virus chủng mới Corona (Covid-19) từ đầu năm nay và mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch này đến mọi mặt đời sống - kinh tế - xã hội, hoạt động SXKD của Công ty năm 2020 đã - đang và sẽ phải đối mặt với hàng loạt khó khăn kéo dài. Do đó, mục tiêu cơ bản của năm 2020 của Công ty là chuyển hướng kinh doanh để tháo gỡ khó khăn, duy trì việc làm ổn định cho người lao động trong những lĩnh vực đang bị đình trệ và thúc đẩy hiệu quả kinh doanh của các lĩnh vực ít bị ảnh hưởng của dịch bệnh nhằm cân đối, bù đắp, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD chung của toàn Công ty.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Kế hoạch SXKD: *(Chi tiết tại Phụ lục 02)*

- Doanh thu : 1.338,96 tỷ đồng
- GTSX : 56,38 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 8,350 tỷ đồng
- TLBQ: 8,99 trđ/ng/tháng

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2020: *(Chi tiết tại Phụ lục 03)*

- Đầu tư xây dựng khách sạn Biển Đông
- Đầu tư cải tạo sảnh lễ tân, Bar và phòng khách sạn Vân Long
- Đầu tư nhà hàng – Cafe Vân Long
- Đầu tư máy sấy công nghiệp phục vụ SXKD khách sạn Vân Long
- Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD Chi nhánh Hà Nội
- Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD Chi nhánh Quảng Ninh
- Đầu tư nâng cấp phần mềm kế toán
- Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD

III. Các giải pháp thực hiện:

3.1. Về sản xuất kinh doanh:

3.1.1. Kinh doanh du lịch:

a) Du lịch lữ hành:

- Tìm kiếm sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu của thị trường để triển khai giải pháp kinh doanh thay thế dịch vụ lữ hành, tạo công ăn việc làm, duy trì ổn định thu nhập cho người lao động các bộ phận du lịch lữ hành trong thời gian dịch bệnh Covid -19 chưa được khống chế. Đồng thời, tiếp tục xây dựng các sản phẩm tour hấp dẫn, đa dạng và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết để kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường sau khi đại dịch kết thúc.

- Tiếp tục đẩy mạnh quảng bá các sản phẩm và dịch vụ tour trên website và mạng xã hội facebook, youtube... để lan tỏa thương hiệu VTTC TRAVEL;

- Tìm kiếm hợp tác với các liên minh du lịch để thu thập kinh nghiệm, đồng thời cải thiện doanh số khách lẻ.

- Tiếp tục cập nhật, củng cố hệ thống hóa đầu vào để khai thác tối đa các dịch vụ chất lượng cao với chi phí hợp lý, tập trung ký các Hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp dịch vụ ăn uống, khách sạn, landtour để có giá và dịch vụ tốt, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng những chính sách khuyến mại hấp dẫn, phù hợp để thu hút khách hàng.

b) Về vé máy bay, visa, hộ chiếu:

- Tiếp tục đa dạng hóa dịch vụ hàng không; tập trung khai thác tối đa nguồn vé giá rẻ của tất cả các hãng hàng không trong và ngoài nước. Không ngừng nâng cao kỹ năng chuyên nghiệp hóa công tác bán vé đoàn và đẩy mạnh phát triển kinh doanh vé lẻ.

- Chủ động nghiên cứu, cập nhật qui trình, thủ tục làm VISA, hộ chiếu, hạn chế tối đa các sai sót không đáng có, kịp thời đáp ứng yêu cầu của khách đoàn và khách lẻ.

c) Kinh doanh khách sạn:

- **Khách sạn Vân Long:** Triển khai việc cải tạo, sửa chữa phòng khách sạn đảm bảo tiêu chuẩn và phù hợp với thị hiếu của khách hàng, đặc biệt là với khách business, nâng cao chất lượng dịch vụ, tính chuyên nghiệp; triển khai các kênh marketing quảng bá hình ảnh khách sạn, tăng khả năng nhận diện thương hiệu với khách hàng, có chiến lược chăm sóc và giữ chân các khách hàng truyền thống. . .

- **Khách sạn Biển Đông:** sửa chữa để duy trì điều kiện phục vụ kinh doanh một cách tốt nhất trong thời gian chuẩn bị triển khai dự án Đầu tư xây mới khách sạn Biển Đông.

- Tận dụng năng lực hiện có của 02 khách sạn, phát triển kinh doanh thực phẩm chế biến sẵn và các loại nông sản của địa phương để khắc phục và bù đắp được phần nào doanh thu khách sạn bị sụt giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid kéo dài.

3.1.2. Về kinh doanh thương mại:

- Tích cực bám sát kế hoạch của các dự án đầu tư trong TKV sẽ triển khai trong năm 2020 để có phương án tiếp cận, cung cấp vật tư thiết bị kịp thời.

- Chủ động tiếp cận, nắm bắt thông tin thị trường và nhu cầu sử dụng mặt hàng lớp đặc chủng của các đơn vị trong TKV và cả ngoài TKV để ứng phó linh hoạt với mọi biến động, kiên quyết giữ thị phần đã có trong năm 2019, tập trung cải thiện thị phần còn thấp ở một số khách hàng lớn; tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ vá lốp và cung cấp vật liệu vá cho các đơn vị trong TKV.

- Đảm bảo nguồn cung xút ổn định cho nhóm Lâm Đồng và Nhân Cơ; theo dõi sát sao những biến động về giá của mặt hàng xút trên thị trường thế giới; tích cực khai thác và tìm kiếm đối tác uy tín cho nhu cầu các sản phẩm vôi, hoá chất và các mặt hàng có liên quan tới sản xuất Alumina đảm bảo an toàn tuyệt đối và giảm thiểu thiểu hụt, rủi ro trong việc vận chuyển, giao nhận. Bên cạnh đó, nghiên cứu mở rộng việc cung cấp xút ra ngoài thị trường TKV.

- Chủ động tìm kiếm các sản phẩm, công nghệ đáp ứng xu hướng cơ giới hoá hạng nhẹ hoặc có tính ứng dụng cao trong khai thác than hầm lò.

- Nghiên cứu, triển khai xây dựng các mặt hàng chiến lược mới trong bối cảnh nhu cầu sử dụng mặt hàng Neo đang dần bị thu hẹp do TKV ưu tiên sử dụng các sản phẩm trong ngành.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình trong công tác đào lò đảm bảo khoa học, hiệu quả và an toàn, triển khai mọi biện pháp để thực hiện khẩu hiệu chung trong toàn TKV "An toàn để sản xuất, sản xuất thì phải an toàn".

3.1.3. Về kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai dịch vụ ăn ca và bồi dưỡng

độc hại, đảm bảo chất lượng và thực đơn bữa ăn đa dạng, vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần chăm lo đời sống và tái tạo sức lao động cho CBCNV ngành than.

- Tuyên truyền đến người lao động trong bộ phận ăn ca luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ ngày càng chuyên nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác an toàn VSTP, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong các bếp ăn.

3.1.4. Về kinh doanh dịch vụ phục vụ Tập đoàn:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn năm 2020.

- Chủ động, chu đáo và trách nhiệm cao trong việc giữ gìn trật tự an ninh, giữ gìn vệ sinh, chất lượng bữa ăn công nghiệp, lễ tân, đón tiếp khách, phục vụ hội nghị..v.v...Không ngừng nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn trong công tác phục vụ, sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để có thể tham gia cung cấp dịch vụ phục vụ khi 2 tòa văn phòng mới của TKV ở 2 Hạ Long và Hà Nội đi vào hoạt động.

3.2. Công tác Quản trị:

- Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách và văn bản pháp luật mới của Nhà nước để kịp thời sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định để phù hợp với mô hình tổ chức quản lý và tình hình hoạt động của Công ty.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đội ngũ kế cận trong Công ty và nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu công nghệ 4.0 trong công tác quản lý.

- Thường xuyên rà soát và không ngừng nghiên cứu để đưa ra được những cơ chế khoán hợp lý, phù hợp với tình hình SXKD luôn biến động của Công ty.

- Thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn, bảo toàn và phát triển vốn. Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro.

- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về nội quy, quy định làm việc, nếp sống văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.

Trên đây là toàn cảnh tình hình SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin, HĐQT Công ty trân trọng báo cáo và kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét thông qua theo nội dung cơ bản như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2019 với số liệu và nội dung phân tích đánh giá tại Phần I;
2. Kế hoạch SXKD năm 2020 với các mục tiêu, giải pháp được nêu ra tại phần II;
3. Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020 cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

Trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu P.KHĐT, HsĐH, Tk HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	KH Đại hội 2019	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	So sánh (%)	
					KHĐH	CK
A	TỔNG DOANH THU	1.371.820	1.694.085	1.783.370	130,00	105,27
I	Doanh thu kinh doanh	1.371.820	1.701.022	1.777.654	129,58	104,51
1	Kinh doanh Du lịch	149.300	138.355	186.477	124,90	134,78
-	Du lịch Lữ hành	107.000	98.555	145.321	135,81	147,45
-	Khách sạn	12.100	12.262	11.991	99,10	97,79
-	Vé máy bay	30.200	27.538	29.165	96,57	105,91
2	Thương mại.	1.112.680	1.511.664	1.482.334	133,22	98,06
-	Vật tư, phụ tùng	804.500	1.284.839	986.060	122,57	76,75
-	Thiết bị	277.000	221.057	395.407	142,75	178,87
-	Dịch vụ + vật liệu vá lốp	3.800	3.998	4.110	108,16	102,81
-	Dịch vụ đào lò	27.380	1.770	45.152	164,91	2.550,96
-	Dịch vụ khai thác			46.527		
-	Dịch vụ thuê máy			5.078		
3	KD phục vụ bữa ăn CN	99.940	41.158	111.015	111,08	269,72
4	KD phục vụ Tập đoàn TKV	9.870	9.846	10.425	105,62	105,88
5	Kinh doanh khác	30		64	213,33	
II	Doanh thu HĐTC + khác		4.730	5.716		
III	Bù trừ nội bộ		11.667	12.661		
B	GIA VỐN	1.309.073	1.610.443	1.696.868	129,62	105,37
C	GIÁ TRỊ SX	62.747	83.642	86.502	137,86	103,42
I	Kinh doanh	62.747	83.642	86.502	137,86	103,42
1	Kinh doanh du lịch	18.713	16.683	21.225	113,42	127,23
-	Du lịch Lữ hành	10.130	7.864	12.366	122,07	157,25
---	Khách sạn	7.375	7.625	7.349	99,65	96,38
-	Vé máy bay	1.208	1.194	1.510	125,00	126,47
2	Thương mại.	31.083	45.043	49.500	159,25	109,89
-	Vật tư, phụ tùng	23.695	39.741	38.876	164,07	97,82
-	Thiết bị	4.330	3.573	5.026	116,05	140,65
-	Dịch vụ vá lốp	1.330	1.489	1.619	121,69	108,70
-	Dịch vụ đào lò	1.728	240	1.922	111,20	800,63
-	Dịch vụ khai thác			2.004		
-	Dịch vụ thuê máy			54		
3	KD phục vụ bữa ăn CN	3.050	12.070	5.322		
4	KD phục vụ Tập đoàn TKV	9.870	9.846	10.425	105,62	105,88
5	Kinh doanh khác	30		30	100	

II	HĐTC + khác					
D	GIÁ TRỊ GIA TĂNG	66.114	51.010	80.096	121,15	157,02
1	Khấu hao TSCĐ	4.627	2.648	2.918	63,06	110,19
2	Tiền lương	52.692	42.837	68.418	129,85	159,72
3	BHXH+Y tế+ KPCĐ	8.795	5.098	8.333	94,74	163,45
4	Thuế trong Z		427	427		100
*	LỢI NHUẬN	8.350	12.923	13.613	163,03	105,34
E	LĐỘNG, TIỀN LƯƠNG					
1	Lao động B/Q	594	372	586	98,65	157,53
2	Tiền lương BQ trong Z định mức	7,39	9,60	9,73	131,62	101,39
F	Cổ tức (%)	14	14	14	100	100
G	ĐẦU TƯ XDCB	73.150	1.020	2.356	3,22	230,98

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
A	DOANH THU	Triệu Đồng	1.338.960
I	Doanh thu kinh doanh	Triệu đồng	1.338.960
1	Kinh doanh du lịch	“	115.200
*	<i>Du lịch lữ hành</i>	“	85.000
*	<i>Vé máy bay</i>	“	21.000
*	<i>Khách sạn</i>	“	9.200
2	Thương mại	“	1.102.300
*	<i>Vật tư, phụ tùng</i>	“	775.000
*	<i>Thiết bị</i>	“	257.000
*	<i>Dịch vụ, vật liệu vá lốp</i>	“	5.300
*	<i>Dịch vụ đào lò</i>	“	38.700
*	<i>Dịch vụ khai thác</i>	“	26.300
3	Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN	“	110.140
4	Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn	“	10.940
5	Phục vụ ăn uống TKV	“	350
6	Kinh doanh khác	“	30
II	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu Đồng	
B	GIÁ VỐN	Triệu Đồng	1.282.574
C	GTSX	“	56.386
I	Kinh doanh	“	56.386
1	Kinh doanh du lịch	Triệu đồng	14,290
*	<i>Du lịch lữ hành</i>	“	8.000
*	<i>Vé máy bay</i>	“	840
*	<i>Khách sạn</i>	“	5.450
2	Thương mại	“	36.305
*	<i>Vật tư, phụ tùng</i>	“	27.050
*	<i>Thiết bị</i>	“	4.085
*	<i>Dịch vụ, vật liệu vá lốp</i>	“	1.657
*	<i>Dịch vụ đào lò</i>	“	1.935
*	<i>Dịch vụ khai thác</i>	“	1.578
3	Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN	“	3.715
4	Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn	“	2.010

5	Phục vụ ăn uống TKV	Triệu đồng	36
6	Kinh doanh khác	"	30
II	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	
D	TIỀN LƯƠNG, LAO ĐỘNG	Triệu đồng	
1	Đơn giá tiền lương/GTSX	Đồng/1.000đ	480đ/1000đ
2	Tổng tiền lương Công ty	Triệu đồng	
	- Trong đó <i>Quỹ tiền lương Người quản lý</i>	"	
4	Lao động B/Q	Người	610
5	Tiền lương b/q trong Z định mức	Ng.đ/ng/tháng	8,99
E	Lợi nhuận	Triệu đồng	8.350
F	CỔ TỨC	%	14
G	ĐẦU TƯ XDCB	Triệu đồng	109.941

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020

TT	Tên dự án	Giá trị đầu tư (triệu đồng)
I	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP 2019 SANG	70.500
1.1	Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biển Đông (Qui mô đạt tiêu chuẩn 3 sao ⁺)	65.000
1.2	Đầu tư nhà hàng - café Vân Long	5.000
1.3	Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch	500
II	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI	39.441
2.1	Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biển Đông (Nâng qui mô tiêu chuẩn 4 sao)	33.926
2.2	Đầu tư cải tạo sảnh lễ tân, Bar và phòng khách sạn Vân Long	2.500
2.3	Đầu tư máy vắt công nghiệp phục vụ SXKD khách sạn Vân Long	121
2.4	Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD CNHN	1.347
2.5	Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD CNQN	1.347
2.6	Đầu tư nâng cấp phần mềm kế toán Công ty	150
2.7	Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD	50
	TỔNG GIÁ TRỊ ĐTXD NĂM 2020	109.941

